

Số/No. 87.../2025/SBB

(Công bố thông tin Báo cáo tài chính
riêng và hợp nhất giữa niên độ năm
2025, kết thúc tại ngày 30/06/2025)

(Information disclosure of Separate and
Consolidated Interim Financial Statements
for the Six-Month period ended June 30, 2025)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 09 năm 2025

Ho Chi Minh City, September 24, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS**

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**
To: Hanoi Stock Exchange (HNX)

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Complying with the provisions of Clauses 3 and 4, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16th, 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the stock market, Saigon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company would like to disclose the financial statements year 2024 with Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Tên Công ty: Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây

Name of Organization: Saigon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company

– Mã chứng khoán: SBB

Stock code: SBB

– Địa chỉ: 08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam

Address: 08 Nam Ky Khoi Nghia, Ward Sai Gon, HCMC, Vietnam

– Điện thoại/Tel:

Fax:

– Email: info@sabibeco.com

2. Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:

– **BCTC giữa niên độ năm 2025/Financial Statements for haft year 2025**

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

Separate Financial Statements (Listed organizations has no subsidiaries and superior accounting units have affiliated units);

☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

Consolidated Financial Statements (Listed organizations has subsidiaries)

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng);

General Financial Statements (Listed organizations has an accounting unit directly under its own accounting system);

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

Cases in which the cause must be explained:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm):

The auditing organization expresses an opinion that is not a fully accepted opinion for financial statements (for audited financial statements in ..)

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm...):

Profit after tax in the reporting period has a difference before and after the audit of 5% or more, converted from loss to profit or vice versa (for audited financial statements in)

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

The profit after corporate income tax in the business performance statement of the reporting period change by 10% or more compared to the same period of the previous year

☒ Yes

☐ No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☒ Có

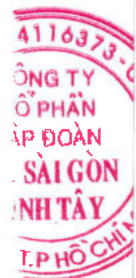
☐ Không

The profit after tax in the reporting period suffered a loss, converted from profit in the same period last year to a loss in this period or vice versa:

☒ Yes


☐ No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn:
<https://sabibeco.com/quan-he-co-dong/>

This information was published on the company's website at the link: <https://sabibeco.com/shareholder/>

 **Đại diện tổ chức/Representative**
Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT
Legal representative/Disclosure Authorization



Lee Chio Lim Larry

Tài liệu đính kèm:

- BCTC riêng giữa niên độ năm 2025/
*Separate Interim Financial Statements
for the Six-Month Period Ended June 30,
2025*
- BCTC hợp nhất giữa niên độ năm
2025/ *Consolidate Interim Financial
Statements for the Six-Month Period
Ended June 30, 2025*





**Công ty Cổ phần Tập đoàn
Bia Sài Gòn Bình Tây**

**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025**



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0304116373

ngày 25 tháng 11 năm 2005

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0304116373 ngày 11 tháng 3 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Văn Thanh Liêm	Chủ tịch (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Lâm Du An	Phó Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Văn Thảo Nguyên	Phó Chủ tịch (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
	Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Đinh Quang Hải	Thành viên
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Đinh Văn Thuận	Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Phạm Tấn Lợi	Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Đặng Thái	Thành viên (đến ngày 18 tháng 7 năm 2024)
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên (đến ngày 18 tháng 7 năm 2024)

Ban Giám đốc

Ông Lee Chio Lim Larry	Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 3 năm 2025)
Ông Nguyễn Huy Cảnh	Tổng Giám đốc (từ ngày 16 tháng 12 năm 2024 đến ngày 1 tháng 3 năm 2025)
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Văn Thảo Nguyên	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 3 năm 2025)
Bà Văn Bảo Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 3 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Hoà	Trưởng Ban Kiểm soát (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
	Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Văn Bá Nam	Trưởng Ban Kiểm soát (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Bà Bùi Thị Thái Hà	Thành viên
Bà Mai Đỗ Minh Văn	Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)

Người đại diện theo pháp luật

Ông Tan Teck Chuan Lester	(từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Văn Thanh Liêm	(đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)

Trụ sở đăng ký

08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Phường Sài Gòn
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 43 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

Lê Chiêu Lim Larry
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2025



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah
115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi các Cổ đông

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 9 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 43.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về Hợp đồng Dịch vụ Soát xét số 2410 – *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Công ty chưa ghi nhận trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 ảnh hưởng của khoản phạt thuế liên quan đến số thuế chưa nộp của một công ty con với số tiền là 49.371 triệu VND, do khoản phạt thuế này cũng chưa được ghi nhận trong báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 của công ty con đó. Nếu Công ty ghi nhận ảnh hưởng của khoản phạt thuế này, thì dự phòng đầu tư tài chính dài hạn và lỗ lũy kế được trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2024; và chi phí tài chính và lỗ thuần sau thuế TNDN được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 sẽ tăng thêm 49.371 triệu VND. Kiểm toán viên tiền nhiệm đã đưa ra kết luận ngoại trừ cho báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 liên quan đến vấn đề này. Chúng tôi đưa ra kết luận ngoại trừ cho báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 do ảnh hưởng của vấn đề này đến tính có thể so sánh giữa số liệu kỳ hiện hành với số liệu so sánh của kỳ trước được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được mô tả ở đoạn Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Các vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và trong báo cáo kiểm toán ngày 31 tháng 3 năm 2025, công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó, kèm theo vấn đề cần nhấn mạnh liên quan đến các điều chỉnh hồi tố của số liệu so sánh phát sinh từ việc ghi nhận chưa đầy đủ dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 đã được soát xét bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra kết luận ngoại trừ trong báo cáo soát xét ngày 21 tháng 10 năm 2024 do ảnh hưởng của vấn đề được mô tả ở đoạn Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 25-01-00585-25-1



Triệu Tích Quyên

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 4629-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2025

Nelson Rodriguez Casihan

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mẫu B 01a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		875.316.192.184	639.359.300.668
Tiền	110	8	49.515.094.424	14.607.708.916
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		722.903.469.150	491.598.010.020
Phải thu của khách hàng	131	9	304.003.294.580	225.343.128.077
Trả trước cho người bán	132		716.243.933	1.004.939.621
Phải thu về cho vay	135	10	364.000.000.000	220.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	11	54.431.030.521	45.497.042.206
Dự phòng phải thu khó đòi	137		(247.099.884)	(247.099.884)
Hàng tồn kho	140	12(a)	101.522.737.988	131.829.936.597
Hàng tồn kho	141		112.886.545.372	131.829.936.597
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(11.363.807.384)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.374.890.622	1.323.645.135
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		537.806.456	486.560.969
Thuế phải thu Nhà nước	153		837.084.166	837.084.166

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		1.075.544.266.272	1.275.392.115.654
Các khoản phải thu dài hạn	210		16.000.000	16.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		16.000.000	16.000.000
Tài sản cố định	220		544.181.370.104	581.991.243.346
Tài sản cố định hữu hình	221	13	480.371.543.171	517.301.135.497
Nguyên giá	222		2.034.629.406.468	2.032.368.570.086
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.554.257.863.297)	(1.515.067.434.589)
Tài sản cố định vô hình	227	14	63.809.826.933	64.690.107.849
Nguyên giá	228		85.758.649.990	85.758.649.990
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(21.948.823.057)	(21.068.542.141)
Đầu tư tài chính dài hạn	250		486.899.145.862	628.065.312.180
Đầu tư vào công ty con	251	15(a)	837.487.284.146	978.653.450.464
Đầu tư vào công ty liên kết	252	15(b)	40.000.000.000	240.605.263.158
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	15(c)	222.772.113.158	22.166.850.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	15(d)	(613.360.251.442)	(613.360.251.442)
Tài sản dài hạn khác	260		44.447.750.306	65.319.560.128
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	40.453.597.693	51.370.855.907
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	12(b)	3.994.152.613	13.948.704.221
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.950.860.458.456	1.914.751.416.322

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		498.894.315.383	509.756.383.212
Nợ ngắn hạn	310		498.894.315.383	509.756.383.212
Phải trả người bán	311	17	88.402.461.328	51.383.093.940
Người mua trả tiền trước	312		23.986.433.017	10.059.556.344
Thuế phải nộp Nhà nước	313	18	187.407.173.974	134.670.077.249
Phải trả người lao động	314		6.238.246.847	8.501.043.255
Chi phí phải trả	315	19	3.700.747.732	3.238.543.111
Phải trả khác	319	20	5.164.581.647	4.704.574.447
Vay ngắn hạn	320	21	181.164.991.597	297.157.402.011
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	2.829.679.241	42.092.855
Vốn chủ sở hữu (400 = 410)	400		1.451.966.143.073	1.404.995.033.110
Vốn chủ sở hữu	410	23	1.451.966.143.073	1.404.995.033.110
Vốn cổ phần	411		875.245.360.000	875.245.360.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a	24	875.245.360.000	875.245.360.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		436.708.750.464	436.708.750.464
Quỹ đầu tư phát triển	418	25	-	408.385.929.337
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế)	421		140.012.032.609	(315.345.006.691)
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		93.040.922.646	7.124.313.322
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này/lỗ năm trước</i>	421b		46.971.109.963	(322.469.320.013)
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.950.860.458.456	1.914.751.416.322

Ngày 24 tháng 9 năm 2025

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:




Ngô Việt Hà
Kế toán Trưởng

Lê Chèo Lim Larry
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mẫu B 02a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2025 VND	30/6/2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	848.923.690.805	635.382.713.810
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	805.401.481.716	604.935.316.148
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		43.522.209.089	30.447.397.662
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	35.177.040.520	14.569.469.364
Chi phí tài chính	22	30	8.376.732.213	177.393.026.757
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		8.370.717.797	8.689.732.582
Chi phí bán hàng	25	31	7.784.351.617	10.289.759.961
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	12.843.609.079	11.541.183.270
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		49.694.556.700	(154.207.102.962)
Thu nhập khác	31		98.693.273	-
Chi phí khác	32		34.553.624	2.671.592
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		64.139.649	(2.671.592)
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		49.758.696.349	(154.209.774.554)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	34	-	-
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		49.758.696.349	(154.209.774.554)

Ngày 24 tháng 9 năm 2025

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Ngô Việt Hà
Kế toán Trưởng



Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2025 VND	30/6/2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	01		49.758.696.349	(154.209.774.554)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		42.397.499.242	43.957.125.957
Các khoản dự phòng	03		21.556.638.291	60.761.678.945
(Lãi)/lỗ từ các hoạt động đầu tư	05		(34.505.151.909)	94.254.276.469
Chi phí lãi vay	06		8.370.717.797	8.689.732.582
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		87.578.399.770	53.453.039.399
Biến động các khoản phải thu và các tài sản khác	09		(79.034.609.815)	(742.856.130)
Biến động hàng tồn kho	10		18.705.111.926	21.428.461.128
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		103.961.136.521	(57.263.984.758)
Biến động chi phí trả trước	12		10.866.012.727	15.116.954.652
			142.076.051.129	31.991.614.291
Tiền lãi vay đã trả	14		(9.989.098.119)	(11.309.341.969)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(279.534.466)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		132.086.953.010	20.402.737.856
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(4.587.626.000)	-
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		181.818.182	-
Tiền chi cho đơn vị khác vay	23		(144.000.000.000)	(125.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	115.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và phân phối lợi nhuận	27		167.218.650.730	14.540.478.373
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		18.812.842.912	4.540.478.373

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2025 VND	30/6/2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		394.057.570.451	389.771.942.417
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(510.049.980.865)	(365.840.439.679)
Tiền chi trả cổ tức	36		-	(42.943.966.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(115.992.410.414)	(19.012.463.762)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		34.907.385.508	5.930.752.467
Tiền đầu kỳ	60		14.607.708.916	33.524.408.935
Tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)	70	8	49.515.094.424	39.455.161.402

Ngày 24 tháng 9 năm 2025

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:




Ngô Việt Hà
Kế toán Trưởng

Lee Chio Jim Larry
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được giao dịch trên thị trường chứng khoán đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Thông báo số 5158/TB-SGDHN ngày 5 tháng 12 năm 2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là SBB.

Ngày 3 tháng 1 năm 2025, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“SABECO”) đã mua thêm 37.814.900 cổ phần của Công ty, nâng tỷ lệ sở hữu của SABECO tại Công ty từ 21,80% lên 65,00% và qua đó chuyển Công ty từ công ty liên kết thành công ty con của SABECO. Do đó, kể từ ngày này, SABECO trở thành công ty mẹ của Công ty.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và bán bia, rượu mạch nha và mạch nha; sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng; bán buôn đồ uống, phế liệu kim loại và phi kim loại; cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ; và kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Cấu trúc của Công ty bao gồm Văn phòng Công ty, Nhà máy Bia Sài Gòn - Bình Dương, Nhà máy Bia Sài Gòn - Hoàng Quỳnh và Nhà máy Bia Sài Gòn - Đồng Tháp, cụ thể như sau:

Tên đơn vị	Hoạt động chính	Địa chỉ
Nhà máy Bia Sài Gòn - Bình Dương	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Nhà máy Bia Sài Gòn - Hoàng Quỳnh	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Nhà máy Bia Sài Gòn - Đồng Tháp	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Công ty có 280 nhân viên (1/1/2025: 291 nhân viên).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Các chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng năm gần nhất.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Khi Công ty không còn ảnh hưởng đáng kể với một công ty liên kết, Công ty dừng ghi nhận khoản đầu tư vào công ty liên kết và ghi nhận đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của đơn vị khác. Giá gốc của khoản đầu tư kể từ ngày không còn ảnh hưởng đáng kể được xem là giá gốc của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác đó trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 43 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	7 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
▪ tài sản khác	5 – 10 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất là từ 41 đến 49 năm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 5 đến 7 năm.

(h) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 40 đến 49 năm.

(ii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(k) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) *Thu nhập từ tiền lãi*

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) *Thu nhập từ cổ tức*

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(n) *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(o) *Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động*

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(p) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty được dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(q) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của kỳ trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của kỳ hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty trong kỳ trước.

4. Tính thời vụ của hoạt động

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia và đồ uống không cồn. Các hoạt động kinh doanh khác bao gồm cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ, và kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê. Ban Giám đốc cho rằng các lĩnh vực hoạt động này không chịu ảnh hưởng đáng kể bởi tính thời vụ.

5. Các thay đổi trong ước tính kế toán

Khi lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Giám đốc của Công ty đã thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này.

Không có thay đổi trọng yếu nào trong các ước tính kế toán so với các ước tính kế toán được thực hiện trong việc lập báo cáo tài chính riêng năm gần nhất và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cùng kỳ năm trước.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6. Các thay đổi trong cơ cấu của Công ty

Không có sự thay đổi đáng kể nào trong cơ cấu của Công ty kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất mà có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

7. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia và đồ uống không cồn. Các hoạt động khác bao gồm cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ, và kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê. Trong kỳ, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 và doanh thu và chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho các giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 và ngày 30 tháng 6 năm 2024 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu bán hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Công ty và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong lãnh thổ Việt Nam.

8. Tiền

	30/6/2025	1/1/2025
	VND	VND
Tiền mặt	1.836.536	291.714.394
Tiền gửi ngân hàng	49.513.257.888	14.315.994.522
	<hr/>	<hr/>
	49.515.094.424	14.607.708.916

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Phải thu của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	30/6/2025	1/1/2025
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	172.972.587.481	82.033.655.514
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	112.269.668.010	125.470.033.229
Các khách hàng khác	18.761.039.089	17.839.439.334
	<hr/>	<hr/>
	304.003.294.580	225.343.128.077
	<hr/>	<hr/>

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	30/6/2025	1/1/2025
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	172.972.587.481	82.033.655.514
Các công ty con		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	112.269.668.010	125.470.033.229
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	4.578.414.643	4.550.300.387
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	260.978.218	332.982.405
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi trong vòng 45 ngày kể từ ngày hóa đơn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Phải thu về cho vay

	30/6/2025	1/1/2025
	VND	VND
<i>Công ty con</i>		
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	364.000.000.000	220.000.000.000

Các khoản cho công ty con vay không được đảm bảo và hưởng lãi suất là 6,5% một năm (1/1/2025: 6,5% một năm). Tiền lãi của các khoản cho vay này được nhận vào ngày đáo hạn hoặc ngày trả nợ trước hạn, tùy theo thời điểm nào đến trước.

11. Phải thu ngắn hạn khác

	30/6/2025	1/1/2025
	VND	VND
Phải thu về phân phối lợi nhuận và cổ tức	34.810.000.000	34.810.000.000
Phải thu lãi cho vay	18.626.794.521	10.355.945.206
Phải thu khác	994.236.000	331.097.000
	<hr/> 54.431.030.521	<hr/> 45.497.042.206 <hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Hàng tồn kho

(a) Hàng tồn kho

	30/6/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	57.111.615.256	(4.125.316.744)	59.797.856.664	-
Công cụ và dụng cụ	7.245.630.186	(7.238.490.640)	7.245.560.186	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	34.655.349.892	-	39.153.958.044	-
Thành phẩm	9.797.945.691	-	22.514.344.995	-
Hàng gửi đi bán	4.076.004.347	-	3.118.216.708	-
	112.886.545.372	(11.363.807.384)	131.829.936.597	-

Trong hàng tồn kho tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 có 11.364 triệu VND (1/1/2025: không) hàng tồn kho lỗi thời hoặc chậm luân chuyển.

Trong kỳ, Công ty đã trích lập dự phòng hàng tồn kho với số tiền là 11.364 triệu VND (giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024: không).

(b) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	30/6/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	14.186.983.520	(10.192.830.907)	13.948.704.221	-

Trong thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 có 10.193 triệu VND (1/1/2025: không) thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn chậm luân chuyển.

Trong kỳ, Công ty đã trích lập dự phòng thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn với số tiền là 10.193 triệu VND (giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024: không).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bìà Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

13. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Số dư đầu kỳ	388.963.904.917	1.612.267.435.256	25.510.902.961	3.359.527.256	2.266.799.696	2.032.368.570.086
Tăng trong kỳ	-	4.587.626.000	-	-	-	4.587.626.000
Thanh lý	-	-	(2.326.789.618)	-	-	(2.326.789.618)

Số dư cuối kỳ

Số dư cuối kỳ	388.963.904.917	1.616.855.061.256	23.184.113.343	3.359.527.256	2.266.799.696	2.034.629.406.468
---------------	-----------------	-------------------	----------------	---------------	---------------	-------------------

Giá trị hao mòn lũy kế

Số dư đầu kỳ	197.373.109.064	1.290.050.891.617	22.036.665.603	3.339.968.609	2.266.799.696	1.515.067.434.589
Khấu hao trong kỳ	9.880.893.835	31.021.741.047	611.270.232	3.313.212	-	41.517.218.326
Thanh lý	-	-	(2.326.789.618)	-	-	(2.326.789.618)

Số dư cuối kỳ

Số dư cuối kỳ	207.254.002.899	1.321.072.632.664	20.321.146.217	3.343.281.821	2.266.799.696	1.554.257.863.297
---------------	-----------------	-------------------	----------------	---------------	---------------	-------------------

Giá trị còn lại

Số dư đầu kỳ	191.590.795.853	322.216.543.639	3.474.237.358	19.558.647	-	517.301.135.497
Số dư cuối kỳ	181.709.902.018	295.782.428.592	2.862.967.126	16.245.435	-	480.371.543.171

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá 923.561 triệu VND (1/1/2025: 844.737 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 374.345 triệu VND (1/1/2025: 417.593 triệu VND) được thế chấp tại một ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 21).

14. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ và cuối kỳ	84.390.024.990	1.368.625.000	85.758.649.990
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu kỳ	19.699.917.141	1.368.625.000	21.068.542.141
Khấu hao trong kỳ	880.280.916	-	880.280.916
Số dư cuối kỳ	20.580.198.057	1.368.625.000	21.948.823.057
Giá trị còn lại			
Số dư đầu kỳ	64.690.107.849	-	64.690.107.849
Số dư cuối kỳ	63.809.826.933	-	63.809.826.933

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá 1.369 triệu VND (1/1/2025: 1.369 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. Đầu tư tài chính dài hạn

	30/6/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Đầu tư vào công ty con (a)	837.487.284.146	(611.860.251.442)	978.653.450.464	(611.860.251.442)
Đầu tư vào công ty liên kết (b)	40.000.000.000	-	240.605.263.158	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (c)	222.772.113.158	(1.500.000.000)	22.166.850.000	(1.500.000.000)
	1.100.259.397.304	(613.360.251.442)	1.241.425.563.622	(613.360.251.442)
				628.065.312.180

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(a) Đầu tư vào công ty con

Tên công ty	30/6/2025				1/1/2025			
	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
▪ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bía Sài Gòn Bình Tây	100%	200.000.000.000	(*)	(200.000.000.000)	100%	200.000.000.000	(*)	(200.000.000.000)
▪ Công ty TNHH Một Thành viên Bía Sài Gòn - Phú Lý	100%	225.627.032.704	(*)	-	100%	366.793.199.022	(*)	-
▪ Công ty TNHH Bía Sài Gòn - Ninh Thuận	100%	411.860.251.442	(*)	(411.860.251.442)	100%	411.860.251.442	(*)	(411.860.251.442)
		837.487.284.146		(611.860.251.442)		978.653.450.464		(611.860.251.442)

Biến động của khoản đầu tư vào công ty con trong kỳ như sau:

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc	
	30/6/2025 VND	30/6/2024 VND
Số dư đầu kỳ	978.653.450.464	978.653.450.464
Giảm trong kỳ (i)	(141.166.166.318)	-
Số dư cuối kỳ	837.487.284.146	978.653.450.464

(i) Khoản này phản ánh phần lợi nhuận được phân phối trong kỳ liên quan đến lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của giai đoạn trước khi Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một Thành viên Bía Sài Gòn - Phú Lý.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty	30/6/2025				1/1/2025			
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND
▪ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh	20,20%	20,20%	40.000.000.000	(*)	-	20,20%	20,20%	40.000.000.000
▪ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	-	-	-	-	-	18,46%	20,01%	200.605.263.158
			40.000.000.000					240.605.263.158
								-

Biến động của khoản đầu tư vào công ty liên kết trong kỳ như sau:

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc 30/6/2025 VND		30/6/2024 VND	
Số dư đầu kỳ	240.605.263.158		463.500.000.000	
Chuyển sang đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (i)	(200.605.263.158)		-	
Thoái vốn trong kỳ	-		(222.894.736.842)	
Số dư cuối kỳ	40.000.000.000		240.605.263.158	

(i) Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn giảm từ 20,01% xuống 18,46% tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và do đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn không còn là công ty liên kết của Công ty kể từ thời điểm đó.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/6/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
▪ Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi	11.666.670.000	22.201.673.010	11.666.670.000	24.150.006.900
▪ Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Hà Nội	9.000.180.000	17.295.345.900	9.000.180.000	16.830.336.600
▪ Công ty Cổ phần Kinh doanh Thực phẩm Trường Sa	1.500.000.000	(*)	1.500.000.000	(*)
▪ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	200.605.263.158	(*)	-	-
	222.772.113.158		22.166.850.000	(1.500.000.000)

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 được xác định bằng cách tham khảo giá niêm yết cổ phiếu.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bởi vì không có thông tin về giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và hiện chưa có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trong kỳ như sau:

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	22.166.850.000	22.166.850.000
Chuyển từ đầu tư vào công ty liên kết	200.605.263.158	-
Số dư cuối kỳ	222.772.113.158	22.166.850.000

(d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Biến động của khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	613.360.251.442	160.958.840.269
Dự phòng trích lập trong kỳ	-	60.761.678.945
Số dư cuối kỳ	613.360.251.442	221.720.519.214

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất	Bao bì	Công cụ và	Khác	Tổng
	trả trước	luân chuyển	dụng cụ	VND	VND
	VND	VND	VND		
Số dư đầu kỳ	32.076.499.865	9.356.039.120	7.850.534.404	2.087.782.518	51.370.855.907
Tăng trong kỳ	-	-	918.702.191	490.716.000	1.409.418.191
Phân bổ trong kỳ	(512.657.874)	(9.356.039.120)	(1.712.790.688)	(745.188.723)	(12.326.676.405)
Số dư cuối kỳ	31.563.841.991	-	7.056.445.907	1.833.309.795	40.453.597.693

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Phải trả người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ 30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	62.691.674.505	20.624.439.019
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	9.986.973.639	10.534.146.480
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	811.816.233	5.105.648.574
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	758.041.575	6.426.201.812
Các nhà cung cấp khác	14.153.955.376	8.692.658.055
	88.402.461.328	51.383.093.940

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ 30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	62.691.674.505	20.624.439.019
Công ty con		
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	330.220.001	330.220.001
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	9.986.973.639	10.534.146.480
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	811.816.233	5.105.648.574
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	119.504.837	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	70.734.473	81.830.673
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	38.681.477	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	34.949.880	-
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	1.354.909	-

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả trong vòng 15 ngày kể từ ngày hóa đơn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

18. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Số phát sinh trong kỳ VND	Số cần trừ trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	30/6/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng	12.212.010.588	149.453.723.595	(61.862.778.342)	(80.323.362.809)	19.479.593.032
Thuế tiêu thụ đặc biệt	122.070.344.137	734.689.930.345	-	(689.002.620.788)	167.757.653.694
Thuế thu nhập cá nhân	232.158.624	1.243.708.981	-	(1.308.317.557)	167.550.048
Thuế tài nguyên môi trường	2.714.400	14.077.760	-	(14.414.960)	2.377.200
Các loại thuế khác	152.849.500	117.492.550	-	(270.342.050)	-
	134.670.077.249	885.518.933.231	(61.862.778.342)	(770.919.058.164)	187.407.173.974

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. Chi phí phải trả

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí thuê	2.058.373.213	-
Chi phí lãi vay	119.122.187	1.737.502.509
Chi phí phải trả khác	1.523.252.332	1.501.040.602
	<hr/> 3.700.747.732	<hr/> 3.238.543.111

20. Phải trả khác

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Cổ tức phải trả	3.599.799.000	3.599.799.000
Kinh phí công đoàn	1.564.782.647	1.104.775.447
	<hr/> 5.164.581.647	<hr/> 4.704.574.447

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. Vay ngắn hạn

	Biến động trong kỳ		Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
	Tăng VND	Giảm VND		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam				
– Chi nhánh Kỳ Đồng (i)	315.405.223.721	(347.043.217.398)	212.802.985.274	181.164.991.597
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín (ii)	78.652.346.730	(139.568.738.467)	60.916.391.737	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn (iii)	-	(20.000.000.000)	20.000.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam				
– Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (iii)	-	(3.438.025.000)	3.438.025.000	-
	394.057.570.451	(510.049.980.865)	297.157.402.011	181.164.991.597

Điều kiện và điều khoản của khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền tệ	Lãi suất năm	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng	VND	4,8% - 6,5%	181.164.991.597	212.802.985.274
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín	VND	6,9% - 7,0%	-	60.916.391.737
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn	VND	6,5%	-	20.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	5,5%	-	3.438.025.000
			181.164.991.597	297.157.402.011

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng có hạn mức tín dụng là 250.000 triệu VND. Khoản vay này được đảm bảo bằng máy móc và thiết bị của Công ty (Thuyết minh 13).
- (ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc thiết bị sản xuất bia và quyền sử dụng đất của Công ty (Thuyết minh 13 và Thuyết minh 14).
- (iii) Các khoản vay này không có đảm bảo.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ như sau:

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	42.092.855	321.627.321
Trích lập trong kỳ (Thuyết minh 23)	2.787.586.386	-
Sử dụng trong kỳ	-	(279.534.466)
Số dư cuối kỳ	2.829.679.241	42.092.855

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bina Sài Gòn Bình Tây

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế) VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	875.245.360.000	436.708.750.464	495.910.465.337	7.124.313.322	1.814.988.889.123
Lỗ thuần trong kỳ	-	-	-	(154.209.774.554)	(154.209.774.554)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	875.245.360.000	436.708.750.464	495.910.465.337	(147.085.461.232)	1.660.779.114.569
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	(87.524.536.000)	87.524.536.000	-
Cổ tức	-	-	-	(87.524.536.000)	(87.524.536.000)
Lỗ thuần trong kỳ	-	-	-	(168.259.545.459)	(168.259.545.459)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	875.245.360.000	436.708.750.464	408.385.929.337	(315.345.006.691)	1.404.995.033.110
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 25)	-	-	(408.385.929.337)	408.385.929.337	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 22)	-	-	-	(2.787.586.386)	(2.787.586.386)
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	49.758.696.349	49.758.696.349
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	875.245.360.000	436.708.750.464	-	140.012.032.609	1.451.966.143.073

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/6/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	87.524.536	875.245.360.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	87.524.536	875.245.360.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

25. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 23 tháng 6 năm 2025 đã quyết định hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển của Công ty với số tiền là 408.386 triệu VND về lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024: không) (Thuyết minh 23).

26. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/6/2025	1/1/2025
	VND	VND
Trong vòng một năm	5.098.055.510	5.098.055.510
Từ hai đến năm năm	25.490.170.798	25.490.156.239
Sau năm năm	109.611.399.651	112.160.441.966
	140.199.625.959	142.748.653.715

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Ngoại tệ

	30/6/2025		1/1/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	389.322	10.116.905.655	-	-

27. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	845.046.351.913	575.306.928.132
▪ Cung cấp dịch vụ	3.611.708.623	58.942.950.770
▪ Doanh thu khác	265.630.269	1.132.834.908
	848.923.690.805	635.382.713.810

28. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Thành phẩm đã bán	781.311.650.307	547.304.227.480
Dịch vụ đã cung cấp	2.399.529.884	56.212.030.233
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho và thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn	21.556.638.291	-
Giá vốn khác	133.663.234	1.419.058.435
	805.401.481.716	604.935.316.148

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. Doanh thu hoạt động tài chính

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Thu nhập từ phân phối lợi nhuận và cổ tức	25.900.518.682	13.248.873.796
Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng và cho vay	8.422.815.045	391.586.577
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	853.706.793	929.008.991
	35.177.040.520	14.569.469.364

30. Chi phí tài chính

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Chi phí lãi vay	8.370.717.797	8.689.732.582
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	107.894.736.842
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	60.761.678.945
Chi phí tài chính khác	6.014.416	46.878.388
	8.376.732.213	177.393.026.757

31. Chi phí bán hàng

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	5.389.834.763	8.082.916.728
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.317.433.000	1.927.258.661
Chi phí bán hàng khác	77.083.854	279.584.572
	7.784.351.617	10.289.759.961

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

32. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Chi phí nhân viên	6.205.062.056	5.614.153.178
Chi phí khấu hao và phân bổ	3.000.891.477	3.219.423.072
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.638.337.185	1.195.526.634
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	949.503.721	478.960.402
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.049.814.640	1.033.119.984
	12.843.609.079	11.541.183.270

33. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	703.987.725.662	511.698.213.707
Chi phí nhân công và nhân viên	36.527.067.906	28.293.286.358
Chi phí khấu hao và phân bổ	42.397.499.242	43.957.125.957
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.367.344.129	25.188.169.596
Chi phí khác	13.749.805.473	17.629.463.761

34. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	49.758.696.349	(154.209.774.554)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	9.951.739.270	(30.841.954.911)
Thu nhập được miễn thuế	(5.180.103.736)	(2.649.774.759)
Chi phí không được khấu trừ thuế	228.015.686	-
Lỗ tính thuế được sử dụng	(9.310.978.878)	-
Thay đổi trong tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	4.311.327.658	33.491.729.670
	-	-

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	30/6/2025		1/1/2025	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ	21.556.638.291	4.311.327.658	-	-
Lỗ tính thuế	475.189.722.466	95.037.944.493	521.744.616.856	104.348.923.371
	496.746.360.757	99.349.272.151	521.744.616.856	104.348.923.371

Lỗ tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Lỗ tính thuế được khấu trừ VND
2027	Chưa quyết toán	14.778.483.253
2028	Chưa quyết toán	90.409.193.285
2029	Chưa quyết toán	370.002.045.928
		475.189.722.466

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

35. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong kỳ như sau:

	Giá trị giao dịch	
	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	30/6/2024
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	737.678.368.462	447.539.308.362
Bán nguyên vật liệu	115.000.667	-
Cung cấp dịch vụ	100.295.000	-
Mua nguyên vật liệu	573.661.095.501	348.937.087.800
Mua thiết bị	300.207.000	-
Cổ tức đã trả	-	7.186.150.000
Các công ty con		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	17.516.909.803	21.820.996.435
Bán nguyên vật liệu	27.272.728	-
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận		
Bán thành phẩm	6.894.640	1.007.059.130
Bán nguyên vật liệu	14.013.200	-
Mua hàng hóa	-	3.419.274.000
Cho vay	144.000.000.000	125.000.000.000
Thu nhập lãi	8.270.849.315	-
Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Phú Lý		
Mua hàng hóa	-	2.734.496.000
Lợi nhuận được chia	165.000.000.000	10.598.855.296
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn		
Bán thành phẩm	-	10.000.000
Mua vật liệu bao bì	36.365.212.827	35.649.369.748
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Chi phí thuê đất	2.058.373.213	3.120.525.256
Cổ tức đã trả	-	2.760.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi		
Thu nhập từ cổ tức	1.166.667.000	1.750.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội		
Thu nhập từ cổ tức	900.018.000	900.018.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ	1.150.629.297	-
Phí thuê pallet	223.189.220	-
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co		
Mua hàng hóa	579.728.450	-
Mua dịch vụ	8.600.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng		
Mua hàng hóa	54.441.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long		
Mua hàng hóa	32.361.000	-
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Mua hàng hóa	6.177.279	-
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)		
Mua dịch vụ	1.292.879	-
Mua hàng hóa	102.963	2.766.696
Hội đồng Quản trị		
Thù lao		
Ông Tan Teck Chuan Lester	32.000.000	-
Ông Lâm Du An	28.000.000	-
Ông Văn Thảo Nguyên	36.000.000	36.000.000
Ông Đình Quang Hải	36.000.000	36.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	24.000.000	-
Ông Văn Thanh Liêm	16.000.000	48.000.000
Ông Đình Văn Thuận	12.000.000	36.000.000
Ông Phạm Tấn Lợi	12.000.000	36.000.000
Ông Đặng Thái	-	36.000.000
Ông Nguyễn Tiến Dũng	-	36.000.000
Ban Giám đốc		
Lương và thưởng	1.880.000.000	1.620.000.000
Ban Kiểm soát		
Thù lao	74.000.000	54.000.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

36. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Thông tin so sánh cho giai đoạn sáu tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty tại ngày và cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt



Ngô Việt Hà
Kế toán Trưởng



Lê Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc